

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 24/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Ông Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Đặng Văn T**, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KT, xã HD, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Văn L, sinh năm 1970 (Đã chết) và con bà Đặng Thị S, sinh năm 1969; vợ: Đặng Thị P, sinh năm 1991; Con: 02 (Hai) con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01(một) tiền án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 01/HSST ngày 24/01/2013.

Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02/10/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Bị cáo **Hoàng Văn L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NS, xã ĐH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1957 và con bà Nông Thị M, sinh năm 1957; vợ: Nông Thị L, sinh năm 1993; con: 02 (Hai) con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 29/9/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nông Thị C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm SC, xã ĐT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Nông Văn H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm NS, xã ĐH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Ông Lục Văn Lôi, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm BB, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Phùng Văn K, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm KT, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 29/9/2020 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với Ban công an xã Đình Phùng, huyện Bảo Lạc tuần tra tại xóm Bản Chồi, xã Đình Phùng, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng phát hiện Đặng Văn T, sinh năm 1989 trú tại xóm KT, xã HĐ, huyện BL và Nông Thị C, sinh năm 1990 trú tại xóm SC, xã ĐT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 11B1 - 455.53 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì T điều khiển xe máy phóng nhanh bỏ chạy, đồng thời sử dụng tay trái quăng một túi xách đang đeo trên người xuống ven đường taluy âm và tiếp tục bỏ chạy được khoảng 100m thì T dừng xe, một mình chạy vào rừng (do trời tối nên không truy đuổi được T). Tổ công tác tiến hành kiểm tra túi xách phát hiện và tạm giữ: Một túi ni lông màu đen bên trong có một túi ni lông màu hồng chứa các cục chất bột màu trắng (nghi heroin), một lọ nước Novocain, một bơm kim tiêm đã qua sử dụng, một vỉ thuốc loại 10 viên Thepaco Extra và một số đồ vật khác. Khai thác nhanh Nông Thị C khai nhận: C và T quen biết nhau từ tháng 03 năm 2020, sau đó cả hai có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 29/9/2020 T cùng C đi xe máy Honda Wave màu đen biển

kiểm soát 11B1-455.53 của C từ thành phố CB vào BL đến ngã ba CT, huyện NB gặp Hoàng Văn L, sinh năm 1989 trú tại xóm NS, xã ĐH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, T dừng xe nói chuyện với L (hai người nói chuyện gì thì C không biết) sau đó cả ba người cùng nhau đi vào xã ĐP, huyện BL. Đến đầu cầu treo xóm PC 1, xã ĐP thì T và L dừng xe, T và L đi cùng nhau làm gì C không biết, được khoảng 15 phút sau L cùng T quay lại. T hỏi mượn xe máy của C “*cho mượn xe đi vào trong có tý việc*” còn việc gì cả L, T không nói cho C biết. Sau đó L chở C bằng xe máy của L đi ngồi uống nước đợi T. Không thấy T quay ra, C và L đang trên đường đi tìm T thì gặp tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc mời C và L đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐP làm việc. Trên đường đi L đưa cho C số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nói là cầm giúp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày sau khi C và L làm việc tại xã ĐP xong thì T gọi điện cho C đến lấy xe máy ở nhà ông Sào Sùn P, sinh năm 1986 trú tại xóm BC, xã ĐP, huyện BL để đưa T về nhà. Khi T và C đang đi ra đường Quốc lộ 34 thì bị Công an yêu cầu kiểm tra, thấy vậy T phóng xe bỏ chạy đồng thời vứt một túi giả da đeo chéo màu đen đang đeo trên người xuống ven đường taluy âm và tiếp tục bỏ chạy vào rừng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng, đưa Nông Thị C cùng tang vật về trụ sở Công an huyện để điều tra làm rõ.

Tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, khai thác nhanh L khai nhận: Ngày 29/9/2020 L và T có thỏa thuận, hẹn và thống nhất L đưa ma túy cho T tại địa điểm ngã ba CT, huyện NB. Khi gặp nhau L thấy T chở C, tại đây T nói với L là vào BC, xã ĐP mới giao được ma túy (khi nói chuyện chỉ có L, T biết). Sau khi thống nhất xong cả ba người đi đến khu vực cầu treo PC 1, xã ĐP thì L đưa ma túy cho T cầm đi bán còn L và C ngồi uống nước đợi T, đợi khoảng 30 phút không thấy T về thì L và C đi lên nhà của ông P tìm T thì gặp Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc mời C và L lên Công an xã ĐP làm việc. Còn nguồn gốc số ma túy L đưa cho T là của L mua với Sần Phù H, sinh năm 1991, trú tại NC, xã NS, huyện MV, tỉnh HG số lượng một gói có khối lượng 05 (năm) chỉ với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 chỉ. Khi đưa ma túy cho T, L chưa lấy tiền mà cả hai thống nhất sau khi bán được lãi chia nhau 50/50. Tiến hành kiểm tra trên người L phát hiện và tạm giữ số tiền 200NDT (Hai trăm Nhân dân tệ); một điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO có gắn thẻ sim 0376.033.061 và 0326.068.838 và một số đồ vật khác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đưa đối tượng cùng đồ vật, tài liệu về trụ sở Công an huyện để điều tra làm rõ.

Ngày 30/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ bên trong túi da màu đen của Đặng Văn T quăng xuống ven đường taluy âm có khối lượng 18,47g (Mười tám phẩy bốn bảy gam). Tại Kết luận giám định số: 271/GĐMT, ngày 12/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Ngày 02/10/2020 Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng bắt được Đặng Văn T khi đang trên đường từ Lạng Sơn về Cao Bằng.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn L, ngày 26/10/2020 khám xét chỗ ở của Hoàng Văn L tại xóm NS, xã ĐH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Ngày 12/10/2020 khám xét chỗ ở của Đặng Văn T tại xóm KT, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn L khai nhận: L không bị lệ thuộc vào chất ma túy, L gặp và bắt quen với T tại khu vực xã LB, huyện BL rồi xin số điện thoại của T và kết bạn nói chuyện qua ứng dụng Facebook, Messenger. Ngày 28/9/2020 T nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho L với nội dung *“Biết chỗ nào có ma túy bán không, đem về cho tôi bán”* L trả lời *“có”*, *“T bảo lấy 05 chỉ ma túy, cần ngay vào sáng hôm sau và nếu bán được thì lời lãi chia 50/50”* (ý là L và T mỗi người một nửa). Sau đó L gọi điện cho H (không nhớ số điện thoại) hỏi là *“có ma túy bán không, có người hỏi mua 05 chỉ”* H trả lời là *“có”* với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 chỉ. L bảo là *“chưa có tiền trả”* H trả lời *“cứ lấy đi, lúc nào bán được hàng có tiền trả sau cũng được”*. Sáng ngày 29/9/2020 H một mình đi xe máy đem ma túy đến nhà của L, H đưa một gói ma túy bên ngoài bọc ni lông màu hồng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng là ma túy cho L ngay tại trong nhà của L. H nhắc L *“bán được ma túy thì trả tiền”*, khi trao đổi mua bán chỉ có L và H biết, sau đó H đi về. Sau khi có được ma túy L mượn xe máy Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển kiểm soát 11B1-161.94 của ông Nông Văn H (là anh vợ L) một mình đem ma túy ra BL với mục đích đưa cho T bán theo thỏa thuận từ trước. Trên đường đi L sử dụng điện thoại Oppo màu đen có gắn thẻ sim 0376.033.061 và 0326.068.838 của mình gọi điện cho T có số 0915199.874 thì T trả lời là *“đang từ thành phố CB đi vào BL, đến ngã ba CT, NB đợi”*. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì T đến điểm hẹn, đi theo T còn có C (T giới thiệu là bạn gái của T), sau đó cả ba người đi từ hướng CT, NB đi về ĐP, BL. Đi được khoảng 06km thì T bảo dừng xe cho C đi vệ sinh và nói nhỏ với L *“cho tôi xem hàng”* rồi T và L đi bộ xuống phía dưới đường khoảng 100m còn C đứng ở trên đường. L đưa gói ma túy cho T, T cầm cân tiểu ly màu trắng đựng trong lọ gỗ để ở trong túi da đen đeo chéo trước ngực cân gói ma túy và nói *“thiếu, không đủ 05 chỉ”* rồi T trích ra một lượng nhỏ cho vào xi lanh nhựa màu trắng pha với nước cất rồi trực tiếp trích vào tay, sử dụng xong nói *“hàng nhạt, không đủ tiêu chuẩn”*, rồi đưa lại gói ma túy cho L cất. Sau đó cả ba người tiếp tục đi đến khu vực đầu cầu treo PC 1, ĐP thì T dừng xe ở đầu cầu và gọi L lên khúc cua khuất để lấy ma túy cho T (còn C đứng ở đầu cầu), lên đến nơi L đưa ma túy cho T, T cầm gói ma túy cho vào túi áo ngực đang mặc (lúc đó T vẫn đeo túi da chéo trước ngực) khi trao đổi ma túy chỉ có L và T biết. Sau khi đưa ma túy xong T nói *“L và C đi vào quán nước ở BC, ĐP đợi”*, T vào trong bán ma túy cho ai thì L không biết. Sau đó L chở C vào quán nước ngồi đợi, được khoảng

30 phút thì T gọi L một mình ra ngoài nhận số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là số tiền T đặt cọc làm tin mua ma túy với L và 200NDT (Hai trăm Nhân dân tệ) là số tiền T vừa bán ma túy được. Sau đó T lên nhà ông Sào Sùn P, sinh năm 1986 trú tại xóm BC, xã ĐP, huyện BL để bán ma túy, đợi một lúc không thấy T xuống nên L và C lên nhà ông P tìm T thì gặp Công an huyện Bảo Lạc mời về làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐP, trên đường về L đưa cho Chính 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và nói là giữ hộ (không nói về nguồn gốc số tiền).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T khai nhận: T là người lệ thuộc vào chất ma túy, T và L quen biết nhau từ trước. Ngày 28/9/2020 T nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho L rủ và hỏi L “*có tiền không đem ra cùng tôi mua ma túy về bán, có lời lãi tôi và L chia đôi*” T nói với L “*đem ra BL tôi bán cho*” và thống nhất với nhau mua số lượng là 05 (năm) chỉ ma túy. Ngày 29/9/2020 T cùng C (bạn gái của T) điều khiển xe máy Honda Wave màu đen biển kiểm soát 11B1- 455.53 của C đi từ thành phố CB vào BL, trên đường đi thì L gọi điện và báo đã đem “*hàng*” (ý là có ma túy) cho T nên T hẹn Lâm đến ngã ba xã CT, huyện NB đợi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T gặp L cả hai nói chuyện, rồi tiếp tục cùng nhau đi vào xã ĐP, huyện BL đi được khoảng 07km thì T bảo dừng xe cho C đi vệ sinh, lúc đó T nói với L “*đưa đây để tao kiểm tra xem*”. Sau đó T và L đi xuống phía taluy âm bên đường rồi L lấy gói ma túy được gói bằng ni lông màu hồng cho T, T lấy cân tiêu ly màu trắng bằng nhựa để trong túi da màu đen chéo đang đeo trước ngực đem ra cân thì thấy chưa đủ 05 (năm) chỉ và T trích ra một lượng nhỏ cho vào xi lanh pha vào lọ Novocain mà T chuẩn bị từ trước trích vào tay phải của mình. Trích xong T trích ra một lượng nhỏ vào một túi ni lông màu đen đã chuẩn bị từ trước và nói với L là mình mang đi bán, phần ít T cầm, còn phần nhiều L cầm (quá trình kiểm tra và sử dụng ma túy C không biết). Sử dụng ma túy xong T cùng L quay lên nơi để xe, T tiếp tục chờ C còn L đi một mình theo sau. Đi đến khu vực gần cầu treo CP 1, ĐP thì T dừng xe lại do có Lục Văn L, sinh năm 1990 trú tại xóm BB, xã ĐP gọi điện cho T hỏi mua ma túy, do không muốn C biết nên T bảo L đi lên đoạn đường cua khuất phía trên đường để đưa nốt số ma túy trong gói ni lông màu hồng cho T, sau đó L quay lại vị trí của C rồi chờ C đi ngồi uống nước tại quán tạp hóa ven đường còn T sau khi có được ma túy thì mượn xe của C một mình đi bán ma túy cho Lục Văn L và Phùng Văn K trú tại xóm KT, xã HG, huyện BL, do L chỉ có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), T bảo ít thì không bán, do quen biết với L từ trước nên L đưa 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho K góp tiền để mua ma túy, Khe nhận tiền từ L rồi K đưa 200NDT (Hai trăm Nhân dân tệ) cho T thì Thanh đưa một gói ma túy cho L. Khi mua bán ma túy chỉ có L, K và T biết, địa điểm mua bán là đường rẽ xuống suối (cạnh bãi cát) cách vị trí cầu khoảng 40m. Sau khi bán ma túy xong T vào chỗ của L rồi gọi L ra ngoài đưa cho L số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền của T đặt cọc mua ma túy với L, 200NDT (Hai trăm Nhân dân tệ) là số tiền vừa bán ma túy có được. Sau đó T tiếp tục một mình cầm số ma túy L đưa đem bán cho Sào Sùn P vì trước

đó khoảng trưa cùng ngày P gọi điện cho T đến nhà để P mua ma túy. T đến nhà P được khoảng 05 phút, chưa kịp mua bán thì T lại đi ra ngoài bán ma túy cho Lục Văn L số lượng một gói với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), hình thức mua bán là L gọi điện cho T hẹn địa điểm mua bán ở khu vực gần nhà ông Sào Sùn P, khi mua bán chỉ có T và L biết. Bán ma túy xong T quay lại nhà của P, chưa kịp mua bán thì T thấy người lạ đến nên bỏ chạy vào rừng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T gọi điện cho C đến lấy xe máy ở nhà ông P rồi ra đường đón T, khi T đang đèo C từ xóm BC, xã ĐP, ra hướng Quốc lộ 34 thì bị Công an yêu cầu kiểm tra, do trong túi da màu đen mà T đeo chéo trước ngực có ma túy do L đưa cho, lo sợ bị bắt nên T tăng ga bỏ chạy, quá trình chạy T quăng túi da màu đen đeo trên người xuống taluy âm của đường rồi tiếp tục tăng tốc độ đi nhanh khoảng 300m thì T dừng xe máy, bỏ C ở lại rồi chạy vào rừng trốn. Đến sáng ngày hôm sau T bắt xe đi ra thành phố CB và xuống LS. Ngày 30/9/2020 và ngày 01/10/2020 T gọi điện cho C nói là mình đang ở Lạng Sơn, có ý định trốn sang Trung Quốc và muốn gặp C, ngày 02/10/2020 C xuống đón T và khuyên T ra đầu thú, đang trên đường đến huyện TA, tỉnh Cao Bằng thì T bị Công an bắt giữ, T đã đánh rơi một chiếc điện thoại di động cảm ứng Oppo mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng trên xe khách.

Ngoài ra trước đó vào buổi chiều, ngày 06/9/2020 T còn được bán ma túy cho Đặng Tồn M, sinh năm 2000 trú tại xóm BO, xã ĐP, huyện BL và Đặng Văn C, sinh năm 1998 trú tại xóm NT, xã HĐ, huyện BL số lượng một gói giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), hình thức mua bán là C gọi điện cho T rồi trao tay trực tiếp. Địa điểm mua bán ngay trong nhà của T, khi mua bán có M, C và T biết. Nguồn gốc số ma túy T bán cho M, C là của T mua với một người đàn ông lái xe ôm (không biết tên, địa chỉ) số lượng hai gói nhỏ ma túy với giá là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), hình thức là gặp nhau trao tay trực tiếp, địa điểm mua bán tại khu vực bến xe khách cũ thuộc phường SB, thành phố CB. Khi mua bán chỉ có T và người lái xe ôm biết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn T và Hoàng Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra bà Nông Thị C trình bày: Bà có quen biết và có quan hệ tình cảm đôi với bị cáo Đặng Văn T. Việc T sử dụng, lệ thuộc và mua bán trái phép chất ma túy bà không biết và không tham gia. Chỉ khi Cơ quan Công an làm việc bà mới biết. Ngày 29/9/2020 T đưa bà vào huyện BL chơi và có gặp Hoàng Văn L. Bà không nhìn thấy T và L trao đổi đồ vật gì với nhau trong suốt quá trình đường đi. Khi cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc L có đưa cho bà 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để giữ hộ, bà không biết đó là tiền gì. Tối ngày 29/9/2020 T đang chở bà từ xóm BC, xã ĐP theo hướng Quốc lộ 34 thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, nhưng T không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy, vừa bỏ chạy vừa quăng chiếc túi da xuống phía ta luy âm, rồi dừng xe bỏ bà cùng xe máy ở dọc đường để chạy lên rừng. Xe máy biển kiểm soát 11B1-45553 nhãn hiệu Honda loại Wave alpha, màu sơn đen là xe máy của bà. Ngày 02/10/2020 T

gọi bà xuống Lạng Sơn đón, trên đường về T bị bắt và để rơi trên xe ô tô khách 01 (Một) điện thoại di động của T. Ngày 19/10/2020 bà đã giao nộp lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và một điện thoại di động cảm ứng Oppo mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng cho Cơ quan điều tra. Hiện nay bà đã nhận lại xe máy nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra ông Nông Văn H trình bày: Ông là anh rể của bị cáo Hoàng Văn L. Xe máy biển kiểm soát 11B1-161.94 là xe máy của ông mua lại với anh Nguyễn Văn M trú tại xóm CL, xã BT, huyện BL với số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), lúc mua chỉ thỏa thuận bằng miệng không làm giấy tờ mua bán. Ngày 28/9/2020 L mượn xe máy xuống thị trấn BL chơi, lúc mượn xe ông không hỏi mượn đi làm gì. Đến ngày 29/9/2020 L bị Công an huyện Bảo Lạc bắt và tạm giữ xe máy. Hiện nay ông đã nhận lại xe máy nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra Lục Văn L, Phùng Văn K đều thừa nhận bản thân là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, đã được mua ma túy với T nhiều lần. Ngoài ra L và K đã có lần được cùng nhau góp tiền và cùng nhau đến để mua ma túy với T. Mục đích mua ma túy chỉ để sử dụng, không có mục đích bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng Lục Văn L, Hoàng Văn K theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 176/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Tại cơ quan điều tra Đặng Văn C và Đặng Tồn M đều thừa nhận cùng được mua ma túy với Đặng Văn T tại nhà T vào ngày 06/9/2020 để cùng sử dụng và cùng bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. M và C đã bị bắt, khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử trong một vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSBL ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Văn T và Hoàng Văn L theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Đặng Văn T với khung hình phạt từ 10 (Mười) đến 11 (Mười một) năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Hoàng Văn L với khung hình phạt từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Đề nghị hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong mặt trước ghi “phần để lại vật chứng thu giữ vụ Hoàng Văn L, sinh năm 1989, trú tại: NS, ĐH, BL, Cao Bằng cùng đồng bọn xảy ra ngày 29/9/2020”. Bên trong có chứa ma túy loại Heroin của L. Mặt sau có chữ ký của Hoàng Văn L cùng những người tham gia niêm phong và có 04 dấu giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng; Một túi xách da có quai đeo chéo màu đen có chữ LOCOER DAISHU của T cất dấu ma túy; Một lọ nước Novocain của T, đã qua sử dụng; Hai bơm kim tiêm của T, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trong đó 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền của T đặt cọc mua ma túy với L; 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền của T bán ma túy cho Lục Văn L; 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền T bán ma túy cho Phùng Văn K.

- Số tiền 7.125.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng). Trong đó: 1.640.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền thu giữ của Hoàng Văn L; 5.485.000đ (Năm triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Văn T xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị trả lại cho các bị cáo.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: Hai điện thoại di động. Trong đó: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO, màn hình đã bị nứt, vỡ, có số IMEL1: 865222042709257; số IMEL2: 865222042709240 có gắn thẻ sim 0376033061 và 032068838 của Hoàng Văn L, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có số IMEL1: 866346039337597, số IMEL2: 866346039337589, có gắn thẻ sim 0915199847 của Đặng Văn T, điện thoại cũ đã qua sử dụng là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

- Một CMTND mang tên Đặng Văn T; Một vỉ thuốc loại 10 viên có chữ THEPACOL EXTRA; Một thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Đặng Văn T; Một Chìa khóa Việt Tiệp; Một sạc dây điện thoại màu trắng của T; Một ví da màu đen đã qua sử dụng; Một Giấy phép lái xe số: 040206000640 mang tên Đặng Văn T là giấy tờ, tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn T và Hoàng Văn L bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng có văn bản trình bày quan điểm: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên kính mong Hội đồng xét xử xem xét đến các yếu tố sau đây: Xét về nhân thân các bị cáo có nhận thức xã hội nhưng do bị rủ rê lôi kéo của các đối tượng xấu các bị cáo đã không làm chủ được mình trước các tệ nạn xã hội, các bị cáo phạm tội mà không ý thức hết được hậu quả do mình gây ra. Sau khi bị bắt các bị cáo đã luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn. Bị cáo Hoàng Văn L quá trình sinh sống tại địa phương cho đến trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm

nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với vật chứng của vụ án, số tiền cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt giữ các bị cáo gồm 7.125.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng). Trong đó: 1.640.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền thu giữ của Hoàng Văn L; 5.485.000đ (Năm triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Văn T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền trên cho các bị cáo.

Các bị cáo Đặng Văn T và Hoàng Văn L thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Đặng Văn T và Hoàng Văn L thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội, đặc biệt làm phức tạp, gia tăng tội phạm và tệ nạn ma túy ở địa phương.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....; b) Phạm tội 02 lần trở lên; c) Đối với 02 người trở lên; i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; q) Tái phạm nguy hiểm;”

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Đặng Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12 phổ thông, là người có nhận thức, có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, chỉ vì ham muốn lợi ích của bản thân mà đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc xử phạt 07 (Bảy) năm tù, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Bị cáo Hoàng Văn L sinh ra và lớn lên tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng được gia đình nuôi ăn học đến lớp 5/12 phổ thông. Bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó lao động làm ăn chân chính.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi “phần để lại vật chứng thu giữ vụ Hoàng Văn L, sinh năm 1989, trú tại: NS, ĐH, BL, Cao Bằng cùng đồng bọn xảy ra ngày 29/9/2020”. Bên trong có chứa ma túy loại Heroin của L. Mặt sau có chữ ký của Hoàng Văn L cùng những người tham gia niêm phong và có 04 dấu giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng; Một vỉ thuốc loại 10 viên có chữ THEPACOL EXTRA; Một túi xách da có quai đeo chéo màu đen có chữ LOCOER DAISHU của T cất dấu ma túy; Một Chìa khóa Việt Tiệp; Một lọ nước Novocain của T, đã qua sử dụng; Hai bơm kim tiêm của Th, đã qua sử dụng; Một sạc dây điện thoại màu trắng của T; Một ví da màu đen đã qua sử dụng là vật cầm lưu hành và công cụ, phương tiện phạm tội vật không còn giá trị sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trong đó: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền của T đặt cọc mua ma túy với L;

600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền của T bán ma túy cho Lục Văn L; 200NDT (Hai trăm Nhân dân tệ) là tiền T bán ma túy cho Phùng Văn K xét cần tịch thu nộp công quỹ nhà nước.

- Số tiền 7.125.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng). Trong đó: 1.640.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền thu giữ của Hoàng Văn L; 5.485.000đ (Năm triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Văn T xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên xét cần trả lại cho các bị cáo.

- Hai điện thoại di động. Trong đó: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO, màn hình đã bị nứt, vỡ, có số IMEL1: 865222042709257; số IMEL2: 865222042709240 có gắn thẻ sim 0376033061 và 032068838 của Hoàng Văn L, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có số IMEL1: 866346039337597, số IMEL2: 866346039337589, có gắn thẻ sim 0915199847 của Đặng Văn T, điện thoại cũ đã qua sử dụng là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy xét cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- Một CMTND mang tên Đặng Văn T; Một thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Đặng Văn T; Một Giấy phép lái xe số: 040206000640 mang tên Đặng Văn T là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội xét cần được trả lại cho bị cáo T.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c, i, q khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T và Hoàng Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 10 (Mười) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt 02/10/2020.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 07 (Bảy) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt 29/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong mặt trước ghi “phần để lại vật chứng thu giữ vụ Hoàng Văn L, sinh năm 1989, trú tại: NS, ĐH, BL, Cao Bằng cùng đồng bọn xảy ra ngày 29/9/2020”. Bên trong có chứa ma túy loại Heroin của Lâm. Mặt sau có chữ ký của Hoàng Văn L cùng những người tham gia niêm phong và có 04 dấu giáp lai của Cơ quan điều tra

Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng; Một vỉ thuốc loại 10 viên có chữ THEPACOL EXTRA; Một túi xách da có quai đeo chéo màu đen có chữ LOCOER DAISHU của T cất dấu ma túy; Một Chìa khóa Việt Tiệp; Một lọ nước Novocain của T, đã qua sử dụng; Hai bơm kim tiêm của T, đã qua sử dụng; Một sạc dây điện thoại màu trắng của T; Một ví da màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp công quỹ nhà nước số tiền: 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trong đó: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền của T đặt cọc mua ma túy với L; 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền của T bán ma túy cho Lục Văn L; Số tiền: 200NDT (Hai trăm Nhân dân tệ) là tiền T bán ma túy cho Phùng Văn K.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.640.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T số tiền 5.485.000đ (Năm triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng); Một CMTND mang tên Đặng Văn T; Một thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Đặng Văn T; Một Giấy phép lái xe số: 040206000640 mang tên Đặng Văn T đã thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: Hai điện thoại di động. Trong đó: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO, màn hình đã bị nứt, vỡ, có số IMEL1: 865222042709257; số IMEL2: 865222042709240 có gắn thẻ sim 0376033061 và 032068838 của Hoàng Văn L, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01(Một) điện thoại di động cảm ứng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có số IMEL1: 866346039337597, số IMEL2: 866346039337589, có gắn thẻ sim 0915199847 của Đặng Văn T, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 11 ngày 29/01/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Văn T và Hoàng Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã HĐ;
- UBND xã ĐH, huyện BL
- Lưu.

DOANH THỊ MÂY